

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích.

2. Ông Bùi T1 Khanh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-.DS ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **N đơn**: **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Diễm C1, sinh năm 1983, địa chỉ: Số 167D3, ấp An Thuận A, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (Bà C1 có mặt).

* **Bị đơn**: 1/ **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1943.

2/ **Phùng Thái Y**, sinh năm 1944 (Chết).

Cùng địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị K ủy quyền cho ông Lê Văn L, sinh năm 1948, địa chỉ: Số 196 Hùng Vương, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng (Ông L có mặt).

*** Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Y.**

1/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Phùng Minh Long, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp HT, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Phùng Thị Minh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Giồng Hỏ, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Phùng Thị Thu H2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Vinh Huê, xã LT, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Phùng Thị Trúc M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Phùng Minh T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 71/5F, khu phố 6, Phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Phùng Minh T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Giồng Bông, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

Bà K, ông Long, bà T, bà H2, bà M, ông T1, ông T1 cùng ủy quyền cho ông Lê Văn L, sinh năm 1948, địa chỉ: Số 196 Hùng Vương, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1/ Huỳnh Thanh T3, sinh năm 1975.

2/ Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1976.

3/ Huỳnh Tri P, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Huỳnh Thị P T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Giồng Bông, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Huỳnh Thị Ngọc N1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Phú Thành, xã LT, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Huỳnh Thanh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp HC, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Huỳnh Thị Yến L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp Long Phú, xã Phú Thuận, tỉnh Vĩnh Long.

Là: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Vợ ông Đ).

Các ông (bà) T3, H2, P, T, N1, N, L có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

8/ Đỗ Thị K X, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ Ấp Hưng Nhon, xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bên N đơn Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ giao cho bà Nguyễn Thị K, anh Phùng Minh Long, anh Phùng Thị Minh T, chị Phùng Thị Thu H2, chị Phùng Thị Trúc M, anh Phùng Minh T1, anh Phùng Minh T1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời gian giao tiền vào ngày 16/3/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Văn Đ có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 47 có diện tích là 5.350,6 m² (Bao gồm thửa đất số 161-2, có diện tích 5.310,6 m², thửa đất số 161-1-1, có diện tích 2,4 m², thửa đất số 161-1-2, có diện tích 18,1 m², thửa đất số 161-3, có diện tích 19,5 m²), tọa lạc tại xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị K, anh Phùng Minh Long, chị Phùng Thị Minh T, chị Phùng Thị Thu H2, chị Phùng Thị Trúc M, anh Phùng Minh T1, anh Phùng Minh T1 phải có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 47, có diện tích là 5.350,6 m² (Bao gồm thửa đất số 161-2, có diện tích 5.310,6 m², thửa đất 161-1-1, có diện tích 2,4 m², 161-1-2, có diện tích 18,1 m², thửa 161-3, có diện tích 19,5 m²), tọa lạc tại xã CH, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bà Nguyễn Thị K, anh Phùng Minh Long, anh Phùng Thị Minh T, chị Phùng Thị Thu H2, chị Phùng Thị Trúc M, anh Phùng Minh T1, anh Phùng Minh T1 không thực hiện nghĩa vụ tiến hành các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn Đ đối với thửa đất nêu trên, đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 413, tờ bản đồ số 02 (Theo số liệu mới thuộc thửa 161 tờ bản đồ số 47), có diện tích là 5.426,8 m², tọa lạc tại xã CH, tỉnh Vĩnh Long do ông Phùng Thái Y đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 413, tờ bản đồ số 02 (Theo số liệu mới thuộc thửa 161 tờ bản đồ số 47), có diện tích là 5.350,6 m² (Bao gồm thửa đất số 161-2, có diện tích 5.310,6 m², thửa đất 161-1-1, có diện tích 2,4 m², 161-1-2, có diện tích 18,1 m², thửa 161-3, có diện tích 19,5 m²), tọa lạc tại xã CH, tỉnh Vĩnh Long cho ông Huỳnh Văn Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo **họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 15/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 20-Vĩnh Long**)

Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị K X theo đơn yêu cầu độc lập ngày 28/4/2023 của bà Đỗ Thị K X do bà X tự nguyện rút đơn yêu cầu độc lập.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự ông Huỳnh Văn Đ, bà Nguyễn Thị K thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Anh Phùng Minh Long, anh Phùng Thị Minh T, chị Phùng Thị Thu H2, chị Phùng Thị Trúc M, anh Phùng Minh T1 và anh Phùng Minh T1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu **150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị K X số tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004870 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Về chi phí tố tụng.

Số tiền đo đạc, định giá, T1ch lục là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) bên ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT và THA);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã CH;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi